TAND THÀNH PHỐ LAI CHÂU **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 44/2023/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Lai Châu, ngày 09 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU, TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 69/2023/TLST - HNGĐ, ngày 09 tháng 5 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

- Anh Gì Văn S, sinh năm 1988

Địa chỉ: Bản C, xã T, thành phố C, tỉnh Lai Châu

- Chị Vàng Thị Qu, sinh năm 1989

Địa chỉ: Bản B, xã K, huyện T, tỉnh Lai Châu

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 01 tháng 6 năm 2023, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng chị Vàng Thị Qu và anh Gì Văn S trở về đoàn tụ nhưng không thành. Tòa án đã lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự), xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Vàng Thị Qu và anh Gì Văn S là vợ chồng hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 09, quyển số 01, ngày 13/11/2007 tại UBND xã P, huyện U, tỉnh Lai Châu, nay là UBND xã P, huyện T, tỉnh Lai Châu. Đến nay chị Qu và anh S đều thực sự tự nguyện ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Chị Vàng Thị Qu và anh Gì Văn S đã thỏa thuận được với nhau về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung, nghĩa vụ chịu lệ phí việc hôn nhân gia đình được ghi nhận trong Biên bản Hòa giải đoàn tụ không thành. Việc thỏa thuận đó là tự nguyện, nội dung thỏa thuận đảm bảo quyền lợi chính đáng của các bên và con chung, không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Vàng Thị Qu và anh Gì Văn S.

- Về việc nuôi con: chị Vàng Thị Qu và anh Gì Văn S có 01 con chung tên là Gì Thị Hà V, sinh ngày 14/5/2009. Chị Qu và anh S thỏa thuận như sau:

Chị Vàng Thị Qu là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Gì Thị Hà V đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Gì Văn S không cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Gì Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn và không ai được cản trở anh S thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: chị Vàng Thị Qu và anh Gì Văn S tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Vàng Thị Qu và anh Gì Văn S thỏa thuận anh S là người nộp toàn bộ lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*. Xác nhận anh Gì Văn S đã nộp đủ số tiền lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai số AA/2021/0001630 ngày 09/5/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã Phúc Khoa, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND TP Lai Châu;
- Chi cục THA dân sự TP Lai Châu;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Vân Anh